

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2024/HS-ST

Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông L Văn Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức L (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 4 năm 1976 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 12, phường Sông H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nguyễn Văn Lâm (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Phụng; Vợ: Hoàng Thị Thu (đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2005; Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 07 anh chị em; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 26/6/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 8 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/5/2006 Công an phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/4/2012 Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 16/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 12 năm 1982 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ 10, phường Sông H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: Tổ 07, phường Hợp G, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 08/12 phổ thông; Con ông: Lý Văn Thắng (đã chết); Con bà: Tạ Thị Rõ (đã chết); Vợ: Hoàng Thị Huệ; Con: Có 01 con, sinh năm 2010; Anh chị em ruột: Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh em; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 14/7/2022 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 07/7/2021 Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 21/4/1999 Công an phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 26/10/1999 Công an phường Sông Hiến, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 10/11/1999 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng; Ngày 30/9/2014 Công an phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Ngày 10/10/2017 Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 16/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1967; Trú tại: Tổ 12, phường Sông B, thành phố Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

2. Tạ Bá Kh, sinh năm: 1957; Trú tại: Tổ 01, phường Tân G, thành phố Cao Bằng, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 16/5/2024 tại khu vực tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lý Văn T (Sinh ngày: 12/12/1982; Trú tại: Tổ 10, phường Sông H, thành phố Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột do Tuấn tự giác giao nộp từ túi quần đang trước bên phải Tuấn đang mặc;

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO, số IMEI: 863539040529177, điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ trong túi quần đang trước bên phải Tuấn đang mặc;

+ 01 (một) xe mô tô màu xanh bên ngoài có chữ MAGIC, biển kiểm soát 11F6-1259, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Tuấn khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine của Tuấn mua với Nguyễn Đức L (Sinh ngày: 11/4/1976; Trú tại: Tổ 12, phường Sông H, thành phố Cao Bằng).

Hồi 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Đức L tại Tổ 12, phường Sông H, thành phố Cao Bằng. Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) gói giấy có chữ viết, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (L khai nhận là Heroine) thu giữ ở đầu giường trong phòng ngủ trên tầng ba nhà của L. Ký hiệu “KX01”;

+ 01 (một) túi nilon màu trắng loại túi zip bên trong có 01 (một) gói nhỏ giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (L khai nhận là Heroine) thu giữ trên thành giường ngủ ở đầu giường trong phòng ngủ của L. Ký hiệu “KX02”;

+ 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (L khai nhận là Heroine) thu giữ tại sàn nhà dưới gầm giường trong phòng ngủ của L.

+ Tiền Việt Nam: 2.210.000đ (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng) thu giữ tại túi quần đang trước bên phải L đang mặc;

+ 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI1: 865498044265593, số IMEI 2: 865498044265585, thu giữ tại túi quần đang trước bên trái L đang mặc;

+ 01 (một) xe mô tô màu ghi bên ngoài có chữ FUTURE, biển kiểm soát 11F5-4059, xe cũ đã qua sử dụng.

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 16/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành cân xác định khối lượng tang vật chất bột màu trắng thu giữ trong vụ án, kết quả:

+ Tang vật quả tang thu giữ của Lý Văn T có khối lượng: 0,12g (không thấy một hai gam).

+ Tang vật khám xét ký hiệu “KX01” thu giữ của Nguyễn Đức L có khối lượng: 0,24g (không thấy hai bốn gam); Tang vật khám xét ký hiệu “KX02” thu giữ của Nguyễn Đức L có khối lượng: 0,02g (không thấy không hai gam); Tang vật khám xét ký hiệu “KX03” thu giữ của Nguyễn Đức L có khối lượng: 0,02g (không

phẩy không hai gam). Tổng khối lượng tang vật chất bột trắng thu giữ của Nguyễn Đức L là: 0,28g (*không phẩy hai tám gam*).

Ngày 17/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 656 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 293 ngày 23/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong 04 (bốn) phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin)”.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 8 giờ ngày 13/5/2024, Nguyễn Đức L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F5-4059 đi từ nhà đến khu vực bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Tại đây, L gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện nên hỏi mua ma túy. Người này đồng ý, L đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), người đàn ông nhận tiền và đưa lại cho L 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa Heroine. Sau khi mua được ma túy, L đi về nhà chia gói ma túy vừa mua được thành 03 (ba) gói, trong đó 01 (một) gói giấy viết màu trắng L để ở đầu giường ngủ, 01 (một) gói giấy bạc màu vàng để ở thành giường và 01 (một) gói giấy bạc màu vàng để ở dưới gầm giường. Từ ngày 13/5/2024 đến ngày 16/5/2024 mỗi ngày L đều mở các gói ma túy ra bớt lấy một phần để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/5/2024, Lý Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Đức L hỏi mua 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) ma túy thì L đồng ý và hẹn Tuấn đến khu vực cầu Bằng Giang thuộc tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng để trao đổi mua bán. Sau đó, L chia một ít ma túy từ gói giấy viết màu trắng vào 01 (một) gói giấy màu bạc màu vàng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F5-4059 đến gặp Tuấn tại khu vực gần cầu Bằng Giang. Tại đây, Tuấn đưa cho L số tiền 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*), L nhận tiền rồi đưa cho Tuấn 01 (một) gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi trao đổi mua bán ma túy xong, L đi về nhà còn T đi đến khu vực tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L đã thu giữ 03 (ba) gói Heroine L tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số: 130/CT - VKSTP, ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. bị cáo Lý Văn T về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C xác nhận: Bà có được cho Nguyễn Đức

Là em trai của bà mượn xe mô tô biển kiểm soát 11F5-4059, việc L lấy xe của bà đi thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, mua bán thì bà không biết và không cho phép, nay Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại xe cho bà nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Tại bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Bá Kh xác nhận: Ông là thợ xây cùng làm công trình với Tuấn, ngày 16/5/2024 có được cho Tuấn mượn xe mô tô biển kiểm soát 11F6-1259 đi có việc, việc Tuấn lấy xe của ông đi thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì ông không biết và không cho phép, nay Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại xe cho ông nên ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức L; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L từ 30 - 36 tháng tù. Bị cáo Lý Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 21 - 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C, ông Tạ Bá Kh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 293/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đức L, Lý Văn T có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/5/2024. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 293/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen (thực tế nhận là màu đen), mặt sau có chữ OPPO, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vì đây đều là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ trong số tiền 2.210.000đ thu giữ của bị cáo L, do đây là tiền bán ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.010.000đ trong số tiền 2.210.000đ thu giữ của bị cáo L, do đây là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa qua đó đã chứng minh được: Vào khoảng 11 giờ 20 phút ngày 16/5/2024 tại khu vực tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, Nguyễn Đức L có hành vi bán cho Lý Văn T 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*). Hồi 11 giờ 50 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lý Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine của Tuấn vừa mua với Nguyễn Đức L có khối lượng 0,12g (*không thấy một hai gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hồi 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức L đã thu giữ 03 (ba) gói Heroine có tổng khối lượng 0,28g (*không thấy hai tám gam*) của L tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Do vậy, Nguyễn Đức L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 0,4g (*không thấy bốn gam*) Heroine; Lý Văn T phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,12g (*không thấy mười hai gam*) Heroine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức L phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Hành vi của bị cáo Lý Văn T phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lý Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, Tuấn đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Đức L và Lý Văn T đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L có mẹ là người có công với cách mạng. Do vậy, bị cáo L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Tuấn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T đều là người có nhân thân xấu, bị cáo L vừa chấp hành xong hình phạt 8 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy trở về địa phương chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi mua ma túy về chia nhỏ bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân, bị cáo Tuấn vừa chấp hành xong hình phạt chín tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân tốt. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cần có mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để các bị cáo tiếp tục suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim C, ông Tạ Bá Kh đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về việc xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 293/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đức L, Lý Văn T có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/5/2024. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 293/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 863539040529177, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen (thực tế nhận là màu đen), mặt sau có chữ OPPO có số IMEI(theo quyết định chuyển vật chứng): 865498044265593, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây đều là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà Nước.

+ Đối với số tiền 200.000đ trong số tiền 2.210.000đ đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ", đây là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 2.010.000đ trong số tiền 2.210.000đ đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ", đây là tiền của bị cáo L không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T đều thuộc trường hợp phải chịu nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo L. Việc trao đổi mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến, do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức L.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lý Văn T;

2. Về tội danh: Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” ;

Bị cáo Lý Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

3. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức L 35 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 16/5/2024.

- Bị cáo bị cáo Lý Văn T 23 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 16/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 293/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn Đức L, Lý Văn T có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/5/2024. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 293/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ OPPO có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 863539040529177, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen (thực tế nhận là màu đen), mặt sau có chữ OPPO có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 865498044265593, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ trong số tiền 2.210.000đ đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ".

Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.010.000đ trong số tiền 2.210.000đ đựng trong phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tiền Việt Nam: 2.210.000đ".

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 153 ngày 16/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Đức L, Lý Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Kim Chi

